

Hai Lời Khuyên, Một Cuộc Đời

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Sau khi hoàn tất thời kỳ tập sự tại Công ty Tiện ích Montana-Dakota (MDU), tôi nhận được *memo* (hay “memorandum” là cái thư ngắn gửi trong nội bộ) của ông Wally phó tổng giám đốc cho biết tôi đã thừa hành nhiệm vụ thỏa đáng, được tăng lương từ \$950 lên \$1,000 một tháng, và được ưu tiên điền bổ các chức vụ kỹ sư khuyết hiện có. Các chân trống thiếu người đã được niêm yết công khai, nhân viên ai thấy mình có đủ khả năng đều có thể nộp đơn xin làm. Nếu không có ai hội đủ điều kiện, sở nhân viên sẽ nhờ đến nha Chức nghiệp của tiểu bang hay đăng quảng cáo trên báo để tìm người. Với các chức vụ quan trọng hay hiếm người, công ty thuê các văn phòng thuê người tư thường được gọi là “headhunter” (kẻ “săn đầu”) tìm kiếm khắp toàn quốc.

Tôi có thể giữ chức vụ hiện tại ở sở Truyền Điện dưới quyền ông Bill, vị giám đốc từ ngày đầu tiên anh bạn Charlie cảnh báo là khó tính, không bao giờ cười, không khen ai điều gì, và sẵn lòng chỉ trích với lời lẽ chua cay. Anh dặn dò,

“Sau này nếu ông Bill biểu anh tính toán hay nghiên cứu dự án nào, anh cần *photocopy* giữ một bản trước khi đệ trình.”

“Tại sao vậy?” tôi ngạc nhiên.

“Vì ông ta sẽ không trả lại hay bình phẩm công trình của anh. Anh làm đúng và thành công thì không nói làm gì, nhưng nếu sơ suất đưa tới hư hỏng thì khi đó ông ta mới lấy ra vạch chỗ sai và khiển trách; một mình anh *lãnh đủ*.”

Tôi luôn nhớ lời khuyên của Charlie, và y như rằng, trong sáu tháng qua, ông Bill nhận phúc trình của tôi, dù dự án lớn hay nhỏ, chẳng nói chẳng rằng, và lẳng lặng cất vào tủ hồ sơ. Không thấy ông quở phạt hay đổ lỗi, tôi tin tôi chưa hề sai sót. Nhưng nếu được yêu cầu tiếp tục làm ở đây, tôi sẽ lắc đầu xua tay, “Không, xin cảm ơn.”

Tôi cũng có thể chọn một chân kỹ sư phân phối ở ty điện lực địa phương. MDU có mười ty địa phương lo trực tiếp cung cấp điện cho khách hàng ở North Dakota và ba tiểu bang chung quanh. Kỹ sư phân phối và toán thợ của anh đứng tiên phong trong việc cung cấp điện (và do đó những tiện nghi của đời sống văn minh) cho khách hàng. Khi khách hàng mất điện, anh chỉ huy thợ đến tận nơi lăn xả vào việc sửa chữa cho đến khi điện được phục hồi, bất kể ngày đêm hay kéo dài bao lâu. Thí dụ, khi hệ thống phân phối bị bão tuyết dữ dội dập tan tác, họ có thể làm việc liên tục cả tuần lễ hay mười ngày. Ban đêm, cứ bốn tiếng đồng hồ, họ luân phiên, kẻ làm việc, người vào *line truck* (xe vận tải chở dụng cụ đi sửa chữa) nằm ngủ. Tiền lương là động cơ thúc đẩy toán thợ hăng say làm việc: Ngoài tiền giờ phụ trội (trên 40 giờ một tuần) trả gấp rưỡi (gấp đôi nếu nhằm cuối tuần), lương giờ đó lại tăng gấp đôi nếu nhiệt độ bên ngoài xuống dưới 20°F (khoảng -7°C), và tăng gấp đôi một lần nữa nếu phải leo cột điện lên cao hơn 35 bộ Anh (khoảng 11 thước). Ngược lại, kỹ sư phân phối là nhân viên cấp chỉ huy lãnh lương năm, làm xong việc chứ không tính giờ, và được tưởng thưởng với lòng biết ơn của khách hàng, niềm tự hào hoàn tất sứ mạng của người kỹ sư, và lời ngợi khen của ban giám đốc.

Mười năm trước, ngày học năm thứ hai trường kỹ sư, tôi đã từng vẽ ra trong trí hình ảnh người kỹ sư hiên ngang trong bộ đồ ca-ki, đội nón an toàn, xắn tay áo, đứng ở công trường, chỉ huy thợ, và đem kiến thức phụng sự xã hội. Kỹ sư phân phối ở MDU ngày nay cũng gần gần như thế; anh lại ở “xa mặt trời,” ít bị trung ương ràng buộc, và có cơ hội tiếp xúc gần gũi với khách hàng. Nhưng trong mùa đông khắc nghiệt vừa qua, tôi bị phái ra công trường lội tuyết có khi cao hơn đầu gối ngoài đồng trống, chịu rét căm căm, và tối về bị cảm lạnh phải “nuốt” vài viên aspirin để ngủ yên và chuẩn bị cho cuộc “chiến đấu” hôm sau. Sau khi tiêu thụ hết hai chai aspirin, mỗi chai 500 viên, tôi ngán cảnh làm việc ngoài trời lạnh giá lắm rồi. Đành bỏ quá việc làm mơ ước của thời sinh viên hăng hái nhiệt thành.

Chỉ còn lại chân kỹ sư tham mưu ở nhà Điều hành Hệ thống Điện (“ĐHHTĐ”) ở mé tây tầng lầu, chức vụ không anh kỹ sư trẻ nào thèm ngó ngang tới. Trước đây, đôi khi cần thực hiện các phép tính phức tạp, tôi được chỉ sang tham khảo ý kiến Dennis là kỹ sư bên nhà ĐHHTĐ. Trong lúc phần lớn kỹ sư MDU tốt nghiệp từ North Dakota State University (NDSU) ở Fargo cách Bismarck 200 dặm Anh về phía đông, anh là kỹ sư duy nhất tốt nghiệp từ University of North Dakota (UND) ở Grand Forks cách Fargo khoảng 75 dặm Anh về phía bắc.

Hai trường UND và NDSU có tên tương tự như nhau khiến ban đầu tôi tưởng lầm là một, là hai đại học lớn nhất của North Dakota. Đặc biệt UND có trường y khoa với chi nhánh và địa điểm thực tập ở các thành phố lớn, và NDSU có trường canh nông với trung tâm thực nghiệm canh nông ở vài địa điểm trong tiểu bang. Hai trường là đại kình địch trong mọi bộ môn thể thao, sinh viên không bao giờ tiếc lời chê bai trường kia. Thí dụ, dân NDSU dè bĩ,

“Bọn con trai UND ở Grand Forks suốt ngày ngồi ngoài *ba* uống bia và đêm nằm ngủ với gái mà cho mình giỏi về Lưu thể 101 và Cơ thể học 201.”

Ở đại học Mỹ, tên các môn học được chỉ định thêm bằng một số ở đằng sau. Con số hàng trăm chỉ môn ấy học vào năm nào; thí dụ, số 1 chỉ môn học năm thứ nhất, số 2 chỉ năm thứ hai, và số 5 trở lên là các môn bậc cao học. Hai con số sau chỉ thứ tự trong môn học đó; thí dụ 101 là phần nhập môn ở năm thứ nhất, và 102 là phần kế tiếp đi sâu vào chi tiết hơn. Miệng lưỡi dân UND không kém phần độc địa,

“Bọn NDSU chuyên môn trồng cần sa, *phi* ngày đêm đã đời, và còn lại đem bán đầu độc bọn con nít tiểu học Fargo mà tự hào mình trội nhất về Thực vật học 101 và Kinh doanh 201.”

Tôi cảm thấy dường như còn có một lý do khác khiến mấy người kia úy kỵ Dennis: Trước khi tôi vào làm, anh là nhân viên kỹ thuật duy nhất có bằng cao học. Luận án cao học của anh thiết kế một dụng cụ điện tử điều khiển bằng máy điện toán để đo áp suất máu và nhịp đập của tim trong lãnh vực y khoa. Tấm bằng cao học treo trên vách ngăn trước bàn giấy anh lại ghi ngành chuyên khoa là “Electrical Engineering” (EE), tức là Kỹ thuật Điện. Lý do là ngành điện tử còn tương đối mới mẻ và khoa học điện toán còn phôi thai nên ở đại học Hoa kỳ, ban “EE” (đọc giống như “double ee”) bao gồm cả ba ngành.

Dennis trạc tuổi tôi, người dong dỏng cao, mặt ngu ngơ với đôi mắt kính dày cộm như đít chai Coca-Cola, tóc cắt ngắn chải ngược lên, và nụ cười chất phác. Cách phục sức và bộ tịch của anh gợi lên hình ảnh . . . quê quê của các chàng kỹ sư Mỹ trong phim xi-nê chiếu vào thập niên 1960:

quần sọc ca-rô màu xen kẽ nhau, *chửi nhau* với cái áo vest khoác ngoài bên trên và cái cà-vạt rẻ tiền móc vào cổ áo. Trên túi chiếc áo sơ-mi ngắn tay của Dennis chễm chệ cái *pocket protector* in tên và huy hiệu MDU, dầy đủ thứ viết khác màu. *Pocket protector* là chiếc túi dệt bằng nhựa dùng để dặt viết hay vài thứ cần dùng như thước kẻ ngắn hay cái vặn ốc nhỏ, chèn vào túi áo để tránh mực rò rỉ lan ra áo.



Buổi sáng Dennis vào sở mang theo *lunch box* đựng bánh xăng-uyích hay đồ ăn khác để ăn trưa tại bàn giấy. *Lunch box* của anh bằng kim loại màu đen, thân dưới hình hộp chữ nhật, nắp phía trên hình vòm bán nguyệt có quai xách và đóng lại bằng hai cái khóa móc, và bên trong có ngăn vừa vặn chứa chiếc bình thủy nhỏ đựng thức uống nóng hay lạnh. Anh ăn trưa rất nhanh, xong tất tả xuống phố chạy việc vặt. Anh cười ngượng nghịu,

“Bà xã tôi ở nhà, nhưng không quên gửi theo cái *honey-do list* cho tôi làm trong giờ ăn trưa.”

“*Honeydew list* (‘danh sách honeydew’) là gì, tôi không hiểu?” tôi ngơ ngác vì ‘honeydew (melon)’ là một loại dưa gang rất ngọt.

“Anh không hiểu lối chơi chữ này vì chưa lâm vào cảnh bị bà vợ mè nheo, ‘*Honey, do this; honey, do that*’ (Cưng ơi, làm cái này; cưng ơi, làm cái kia), và do đó mới kêu là *honey-do list* tức là danh sách các việc vợ sai làm.”

Tôi hiểu ra hai chữ đồng âm “honey-do” và “honeydew” và nhận thấy Dennis có óc hoạt kê khá đặc biệt. Một hôm tôi thấy anh chạy băng ngang qua ngã tư đèn đỏ vắng xe, trong khi đèn “Don’t Walk” và dấu hiệu bàn tay đưa lên ngăn lại, đỏ lên. Anh giải thích,

“Đèn đỏ bảo tôi ‘Đừng đi.’ Băng qua đường, tôi có ‘đi’ đâu, tôi ‘chạy’ mà!”

Trong một phiên họp sáng thứ Hai của nhân viên Tổng nha Kỹ thuật Điện, giám đốc nha Sản xuất tường trình vụ một nhà máy điện rủi ro bị tắt máy hoàn toàn vì nhân viên trực trong phòng kiểm soát quét dọn sàn nhà, bước lùi dần vào bức tường gắn các nút kiểm soát, và vô tình đụng mạnh vào cái nút dùng để tắt nhà máy trong trường hợp khẩn cấp. Ông hỏi đùa,

“Có ai biết cách nào để phòng ngừa sự kiện bất ý này không?”

Mọi người cười ồ lên, nhưng Dennis giơ tay nói tỉnh bơ,

“Không có cách nào an toàn để đối phó với bọn *dummy*! Chúng nó quá thông minh và thế nào cũng tìm ra cách khắc phục.”

“Dummy” là người giả, hình nhân, người nộm, hay kẻ đần độn ngớ ngẩn. Trước khi quyết định xin làm cho nha ĐHHTĐ, tôi sang nói chuyện với Dennis vì nghĩ rằng anh hiểu rõ khả năng tôi hơn những người kia. Anh tóm tắt nhiệm vụ của nha ĐHHTĐ,

“Nha tôi gồm cả Trung tâm Điều hợp Điện năng điều hành hệ thống điện cao thế. Đối với các nha sở kỹ thuật khác, chúng tôi là bộ não giúp tính toán và giải quyết các vấn đề khó khăn mà họ chịu bó tay. Chúng tôi đang thiết trí các chương trình điện toán để giải những bài toán liên quan đến hệ thống điện lớn. Ngoài ra, chúng tôi đại diện công ty trong các ủy ban của Tổ hợp Điện lực Vùng Trung-Lục địa gọi tắt là MAPP.”

Ở Bắc Mỹ, các hệ thống điện đều nối với nhau thành ba liên mạng (interconnection) hầu như độc lập với nhau: Liên mạng Đông, Liên mạng Tây, và Liên mạng Texas (chỉ gồm tiểu bang Texas). Trong mỗi liên mạng, các cơ quan điện lực có khu vực hoạt động gần nhau thường tự nguyện hợp lại thành một tổ hợp điện lực (power pool) để mua bán điện và giúp đỡ lẫn nhau nhằm phục vụ khách hàng hữu hiệu hơn và với giá điện rẻ hơn. MDU nằm trong Liên mạng Đông và thuộc về MAPP. Tổ hợp này gồm cơ quan trong bảy tiểu bang Hoa Kỳ và hai tỉnh Gia Nã Đại và đặt trụ sở tại Minneapolis thuộc tiểu bang Minnesota. Dennis ngạo nghễ,

“Anh sẽ có cơ hội vận dụng trí óc, thi thố tài năng, và chung lưng làm việc với những chuyên viên tinh hoa của MAPP, không phải nhúc nhủ đầu với bọn *dummy* ngoài kia.”

Câu nói của Dennis sao giống như ý kiến thẳng Công hơn một thập niên trước. Nó là bạn thân nhất của tôi thời Quốc Học Huế. Hai năm cuối trung học, hai đứa hai nơi: Tôi học ở Ban Mê Thuột và nó ở Huế. Chúng tôi viết thư cho nhau hàng tuần, vừa tâm sự thiết tha vừa đưa ra những bài toán khó để đố nhau; đứa nào cũng tự phụ mình giỏi toán và cố chứng tỏ ít nhất mình ngang sức với bạn. Cuối năm đệ nhất (lớp 12), nó viết,

Tau thấy trong các ngành học trên đại học, kỹ sư điện là ngành dùng toán cao nhất.

Đó là ngành thẳng Công lựa chọn, và tôi không thể lựa chọn khác đi. Tôi nói mẹ nhờ người xuống Sài Gòn nộp đơn xin thi vào trường Cao đẳng Điện học cho tôi, và chỉ một trường đó thôi. Mẹ thắc mắc,

“*Răng con không nộp đơn thi vô trường khác, chẳng hạn như Y khoa, Sư phạm, hay Nông Lâm Súc?*”

“Con không thích học mấy ngành *ớ*,” tôi bướng bỉnh như mọi khi.

“*Nhưng lỡ thi không đậu thì *răng*? Học tài thi phận mà con.*”

“*Nếu không vô được trường Điện, con học toán ở Đại học Khoa học không thi tuyển.*”

Tôi và thẳng Công đều đậu vào trường Điện. Nếu ngày đó lời nói bóng gió của nó đã dẫn tôi vào ngành kỹ thuật điện thì ngày nay lời dẫn dụ của Dennis đưa tôi đến 37 năm còn lại của cuộc đời nghề nghiệp tại nha Điều hành Hệ thống Điện. Nghe theo hai lời khuyên đó, tôi chưa một lần hối tiếc.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 13 tháng Giêng, 2021